

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 135/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-12-2025
V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi
con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lư Thành Danh

Ông Lê Văn Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 3- Cần Thơ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ tham gia phiên
tòa:** Bà Phạm Thị Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ xét
xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 224/2025/TLST-HNGĐ ngày 14
tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn và nuôi con” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 550/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11
năm 2025 và Thông báo xét xử sơ thẩm số 383/TBXX-ST ngày 11/12/2025,
giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Tố M**; sinh năm: 1991. Địa chỉ: ấp T, xã T,
thành phố Cần Thơ (xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ cũ). Điện thoại:
0866755473. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**; sinh năm: 1984. Địa chỉ: ấp T, xã T, thành
phố Cần Thơ (xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ cũ). Điện thoại: 0906608850.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện ngày 12/9/2025 và quá trình giải quyết vụ án,
nguyên đơn là bà Hồ Thị Tố M cho rằng:**

Bà và ông Nguyễn Văn T sau khi tìm hiểu vài năm, tự nguyện kết hôn
vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố
Cần Thơ cũ vào ngày 09/7/2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại căn nhà tiền chế xây dựng trên phần đất của cha chồng đứng tên, phía sau nhà của cha mẹ chồng bà. Bà đi làm công nhân Công ty M1, thu nhập khoảng 4.000.000đ đến 5.000.000đ/tháng, còn ông T làm môi giới nhà đất, thu nhập không ổn định, ông T không phụ giúp kinh tế gia đình. Bên cạnh đó, về tình cảm, ông T không quan tâm, chăm sóc cho vợ con. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể khắc phục được; vì vậy, bà thấy không thể nào tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này được nữa nên yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống các bên sau này.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hồ Thảo L (nữ); sinh ngày 02/9/2012 và Nguyễn Hồ Gia H (nam); sinh ngày 06/3/2017.

Hai con hiện đang sống chung với bà. Bà yêu cầu nuôi hai con, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi hai con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: không có yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Văn T vắng mặt.

Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Hồ Thị Tố M được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

+ Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hồ Thảo L (nữ); sinh ngày 02/9/2012 và Nguyễn Hồ Gia H (nam); sinh ngày 06/3/2017. Đề nghị giao hai con cho bà M tiếp tục nuôi con dưỡng.

Đề nghị buộc ông T cấp dưỡng nuôi hai con, mức cấp dưỡng căn cứ theo lương tối thiểu vùng nơi ông T sinh sống, tại thời điểm xét xử là 3.860.000đ/tháng nên ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con đến khi con đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng cho mỗi con là: $\frac{1}{2} \times 3.860.000\text{đ} = 1.930.000\text{đ/tháng/con}$, theo quy định tại Điều 82, 116 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Nguyễn Văn T theo quy định pháp luật.

+ Về tài sản chung: không có yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

+ Về nợ: Bà Tổ M cho rằng không có; tuy nhiên, do ông T vắng mặt và hiện tại chưa có ai có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn và nuôi con”. thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Tổ M và ông Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy, mặc dù quan hệ hôn nhân của ông bà xác lập trên cơ sở tự nguyện nhưng sau khi chung sống thì cả hai xảy ra bất đồng quan điểm, bất đồng trong kinh tế, không còn có sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau; lẽ ra, vợ chồng phải cùng nhau dung hòa những bất đồng này, nhường nhịn lẫn nhau và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình để xây dựng hôn nhân tiến bộ và bền vững nhưng ông bà không làm được điều đó nên dẫn đến hôn nhân đổ vỡ là điều tất yếu. Nay bà Tổ M yêu cầu ly hôn, còn ông Nguyễn Văn T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến thể hiện có nguyện vọng hàn gắn đoàn tụ lại; bên cạnh đó, xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, ông Nguyễn Văn T vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại. Vì vậy, thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Hồ Thị Tổ M được ly hôn với ông Nguyễn Văn T là phù hợp.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hồ Thảo L (nữ); sinh ngày 02/9/2012 và Nguyễn Hồ Gia H (nam); sinh ngày 06/3/2017. Hai con đang do bà Hồ Thị Tổ M nuôi dưỡng và hai con có nguyện vọng sống chung với mẹ nên để đảm bảo về mặt tinh thần và điều kiện chăm sóc con, cần giao hai con cho bà Hồ Thị Tổ M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Do ông Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Thấy rằng, nguyên đơn và bị đơn không thoả thuận được mức cấp dưỡng nuôi con và các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập hiện nay của ông Nguyễn Văn T nên Hội đồng xét xử căn cứ theo lương tối thiểu vùng nơi ông T sinh sống, tại thời điểm xét xử là 3.860.000đ/tháng làm cơ sở giải quyết, ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con đến khi con đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng mỗi con là $\frac{1}{2} \times 3.860.000\text{đ} = 1.930.000\text{đ/tháng/con}$, theo quy định tại Điều 82, 116 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội

đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân gia đình.

Do ông T không trực tiếp nuôi con nên dành quyền thăm nom con chung cho ông Nguyễn Văn T theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung: không có yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

Về nợ chung: Bà Hồ Thị Tố M cho rằng không có; tuy nhiên, do ông Nguyễn Văn T vắng mặt và hiện tại chưa có ai có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Hồ Thị Tố M phải chịu 300.000đ án phí tranh chấp hôn nhân gia đình.

Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56, 81, 82, 116 Luật Hôn nhân gia đình.

- Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Hồ Thị Tố M.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Cho bà Hồ Thị Tố M được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. **Về con chung:** Có 02 con chung là Nguyễn Hồ Thảo L (nữ); sinh ngày 02/9/2012 và Nguyễn Hồ Gia H (nam); sinh ngày 06/3/2017.

Giao hai con cho bà Hồ Thị Tố M tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi hai con, mức cấp dưỡng cho mỗi con là 1.930.000đ (Một triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng)/tháng, kể từ khi bản án có hiệu lực đến khi con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Nguyễn Văn T theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ: Chưa giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hồ Thị Tố M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí về tranh chấp hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0004228 ngày 06/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3- Cần Thơ. Bà Hồ Thị Tố M đã nộp xong án phí.

Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết; các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3- Cần Thơ;
- UBND xã Trường Long, Tp. Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 3- Cần Thơ;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang